

Phật giáo và vai trò kiến tạo gắn kết cộng đồng ở Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn

ISSN: 2734-9195

16:44 10/10/2026

Trong trường hợp Thuận Hóa, chính sự kết hợp giữa không gian chùa, hoạt động của tăng sĩ, nghi lễ, giá trị đạo đức và sự tham gia của cộng đồng đã tạo nên một cơ chế gắn kết xã hội có ý nghĩa lịch sử.

Tóm tắt

Trong quá trình hình thành và phát triển vùng Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn, Phật giáo không chỉ giữ vai trò là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tinh thần mà còn tham gia vào nhiều hoạt động văn hóa và xã hội của cộng đồng cư dân. Thông qua hệ thống chùa chiền, hoạt động của tăng sĩ, các nghi lễ, lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng, Phật giáo góp phần tạo dựng những không gian giao tiếp, lan tỏa các giá trị đạo đức và tăng cường sự gắn kết giữa các nhóm cư dân.

Bài viết tiếp cận vấn đề từ sự kết hợp giữa nghiên cứu lịch sử Phật giáo và lý thuyết quan hệ công chúng, đặc biệt là quan điểm xem quan hệ công chúng như quá trình xây dựng và duy trì quan hệ giữa chủ thể với công chúng.

Trên cơ sở phân tích tư liệu lịch sử, bài viết tập trung làm rõ ba phương diện: không gian giao tiếp cộng đồng, quá trình truyền tải các giá trị và sự hình thành quan hệ xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy không thể đồng nhất các hoạt động Phật giáo ở Thuận Hóa thời các chúa Nguyễn với quan hệ công chúng theo nghĩa hiện đại. Tuy nhiên, xét ở phương diện chức năng xã hội, một số hoạt động của Phật giáo đã thực hiện những cơ chế tương đồng với quan hệ công chúng cộng đồng như tạo lập không gian tương tác, kết nối các nhóm xã hội, truyền tải giá trị chung và củng cố sự đồng thuận. Qua đó, nghiên cứu gợi mở một hướng tiếp cận liên ngành giữa lịch sử, nghiên cứu Phật giáo và quan hệ công chúng.

Từ khóa: Phật giáo, Thuận Hóa, chúa Nguyễn, gắn kết cộng đồng, quan hệ công chúng, truyền thông cộng đồng.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử hình thành vùng Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn, Phật giáo là một trong những thành tố có ảnh hưởng đáng kể đến đời sống tinh thần, văn hóa và xã hội của cộng đồng cư dân. Từ khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa năm 1558, vùng đất này từng bước trở thành một địa bàn quan trọng của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong.

Trong quá trình đó, Phật giáo tiếp tục được củng cố thông qua sự phát triển của hệ thống chùa chiền, hoạt động của tăng sĩ và các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội.



Chúa Nguyễn Hoàng với việc chấn hưng và phát triển Phật giáo ở Thuận Quảng (*). Ảnh: Internet

Các nghiên cứu về Phật giáo Thuận Hóa trước đây thường tập trung vào quá trình du nhập, phát triển của Phật giáo, lịch sử các ngôi chùa, hoạt động của các vị thiền sư, kiến trúc và nghi lễ Phật giáo. Một hướng nghiên cứu khác chú ý đến vai trò của Phật giáo đối với đời sống chính trị, văn hóa và xã hội Đảng Trong. Những hướng tiếp cận này đã góp phần khẳng định vị trí của Phật giáo trong lịch sử vùng Thuận Hóa.

Một vấn đề mới có thể được đặt ra: Phật giáo đã tạo dựng sự gắn kết cộng đồng bằng những cơ chế giao tiếp nào? Câu hỏi này mở ra khả năng tiếp cận từ lĩnh vực quan hệ công chúng. Trong nghiên cứu PR hiện đại, quan hệ giữa chủ thể và công chúng ngày càng được xem là một đơn vị phân tích quan trọng. Ledingham phát triển quan điểm quản trị quan hệ như một hướng tiếp cận lý thuyết của quan hệ công chúng, nhấn mạnh việc xây dựng và duy trì các quan hệ giữa tổ chức và công chúng.

Đặc biệt, hướng tiếp cận PR dựa trên cộng đồng cho rằng khái niệm cộng đồng có thể trở thành nền tảng quan trọng cho lý thuyết và thực hành quan hệ công chúng. Từ đó, việc xây dựng cộng đồng có thể được xem như một định hướng quan trọng của thực hành PR. Tuy nhiên, việc sử dụng lý thuyết PR để nghiên cứu Phật giáo Thuận Hóa không nhằm khẳng định rằng Phật giáo thời các chúa Nguyễn đã thực hành quan hệ công chúng theo đúng nghĩa hiện đại. Đây là điểm cần được xác định rõ về mặt phương pháp luận. Bài viết chỉ sử dụng các khái niệm của quan hệ công chúng như một khung phân tích để nhận diện những cơ chế giao tiếp, kết nối và xây dựng quan hệ cộng đồng đã tồn tại trong một bối cảnh lịch sử cụ thể.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích vai trò của Phật giáo trong việc kiến tạo sự gắn kết cộng đồng ở Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn qua ba phương diện: không gian giao tiếp, truyền tải giá trị và xây dựng quan hệ xã hội.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Quan hệ công chúng từ góc nhìn quản trị quan hệ

Một trong những chuyển biến đáng chú ý của nghiên cứu quan hệ công chúng là sự dịch chuyển từ cách nhìn PR chủ yếu như hoạt động truyền tải thông tin sang cách tiếp cận nhấn mạnh việc xây dựng và duy trì quan hệ.

Theo hướng tiếp cận của Ledingham, quan hệ công chúng có thể được nghiên cứu thông qua quá trình hình thành, phát triển và duy trì quan hệ giữa chủ thể

và công chúng. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với bài viết bởi nó cho phép chúng ta không chỉ đặt câu hỏi “Phật giáo truyền tải điều gì?” mà còn đặt câu hỏi “Phật giáo đã tạo ra những mối quan hệ nào thông qua quá trình giao tiếp đó?”.

Trong cách tiếp cận này, giao tiếp không phải là mục tiêu duy nhất. Giao tiếp là một phương tiện để hình thành sự hiểu biết, tương tác và quan hệ lâu dài giữa các bên.

2.2. Quan hệ công chúng cộng đồng

Khái niệm cộng đồng có vị trí đặc biệt trong nghiên cứu PR. Community có thể trở thành nền tảng để phát triển lý thuyết và thực hành quan hệ công chúng, đồng thời nhấn mạnh vai trò của xây dựng cộng đồng trong thực hành PR.

Nếu vận dụng cách tiếp cận này vào nghiên cứu lịch sử, cộng đồng không nhất thiết phải được hiểu là một tổ chức chính thức. Cộng đồng có thể được hình thành từ những người cùng sống trong một không gian, cùng chia sẻ giá trị, cùng tham gia hoạt động xã hội hoặc cùng hướng đến những mục tiêu chung.

Trong trường hợp Thuận Hóa, các hoạt động Phật giáo có thể được xem xét như những thực hành tạo điều kiện cho cư dân gặp gỡ, tham gia và chia sẻ những giá trị chung.

2.3. Khung phân tích của nghiên cứu

Trên cơ sở lý thuyết trên, bài viết đề xuất mô hình phân tích gồm năm thành tố: Chủ thể giao tiếp; Thông điệp; Không gian giao tiếp; Công chúng/cộng đồng; và Kết quả quan hệ.

Chủ thể giao tiếp gồm tăng sĩ, cơ sở tự viện, cộng đồng Phật giáo và trong một số trường hợp là chính quyền chúa Nguyễn. Thông điệp gồm từ bi, nhân quả, đạo đức, hướng thiện, tương trợ và các giá trị cộng đồng. Không gian giao tiếp gồm chùa, lễ hội, nghi lễ và hoạt động cộng đồng. Công chúng/cộng đồng là cư dân Thuận Hóa và những nhóm người tham gia các hoạt động Phật giáo. Kết quả quan hệ gồm tương tác, chia sẻ giá trị, gắn kết và đồng thuận cộng đồng.

Khung này được sử dụng như một công cụ phân tích, không phải mô hình để khẳng định rằng xã hội Thuận Hóa đã có một hệ thống PR hiện đại.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp phân tích tài liệu và tiếp cận liên ngành.



Chúa Nguyễn Hoàng với việc chấn hưng và phát triển phật giáo ở Thuận Quảng (*). Ảnh: Internet

Nguồn tư liệu chủ yếu gồm các công trình nghiên cứu về lịch sử Thuận Hóa, lịch sử Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Đàng Trong, lịch sử chúa Nguyễn, các nghiên cứu về chùa chiền, nghi lễ và văn hóa Huế. Bên cạnh đó, bài viết kế thừa các kết quả nghiên cứu từ luận văn về đóng góp của Phật giáo đối với quá trình ổn định và phát triển vùng Thuận Hóa.

Về phạm vi, nghiên cứu tập trung vào vùng Thuận Hóa trong thời kỳ các chúa Nguyễn, với trọng tâm là các hoạt động Phật giáo có liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng.

3. Phật giáo và không gian giao tiếp cộng đồng ở Thuận Hóa

3.1. Bối cảnh hình thành không gian xã hội Thuận Hóa

Thuận Hóa là vùng đất có vị trí đặc biệt trong quá trình phát triển của Đàng Trong. Sau năm 1558, cùng với quá trình củng cố quyền lực của họ Nguyễn, vùng đất này dần trở thành một trung tâm quan trọng về chính trị và văn hóa.

Trong một không gian xã hội đang hình thành, nhu cầu xây dựng các thiết chế và mạng lưới cộng đồng có ý nghĩa quan trọng. Phật giáo, với hệ thống tự viện và mạng lưới tăng sĩ, trở thành một trong những thành tố tham gia vào quá trình đó. Chúa Nguyễn đã chú trọng đến việc phát triển Phật giáo, xây dựng chùa chiền, tổ chức các lễ lớn và mời các danh tăng đến hoàng hóa. Những hoạt động này góp phần đưa Phật giáo trở thành một thành tố hiện diện rõ nét trong đời sống cộng đồng Thuận Hóa.

Từ góc nhìn PR cộng đồng, điều đáng chú ý không chỉ nằm ở quy mô phát triển của Phật giáo mà còn ở việc các hoạt động tôn giáo tạo ra những điểm tiếp xúc xã hội.

3.2. Chùa như một không gian giao tiếp

Trong đời sống Phật giáo, chùa trước hết là không gian tôn giáo. Tuy nhiên, xét từ phương diện xã hội, chùa còn có thể trở thành một địa điểm gặp gỡ và tương tác giữa các thành viên cộng đồng.



Cơ sở thờ tự dưới triều Nguyễn. Ảnh: Internet

Tại đó, con người không chỉ thực hiện nghi lễ mà còn gặp gỡ, trao đổi, tham gia các hoạt động chung và chia sẻ những giá trị tinh thần. Hệ thống chùa chiền là một trong những phương diện quan trọng để nghiên cứu ảnh hưởng của Phật giáo đối với đời sống văn hóa – xã hội Thuận Hóa. Quá trình xây dựng và trùng tu chùa chiền góp phần hình thành những dấu ấn riêng của Phật giáo Thuận Hóa.

Từ góc nhìn quan hệ công chúng cộng đồng, có thể xem chùa như một không gian giao tiếp xã hội có tính biểu tượng. Không gian này có ba chức năng: tạo điều kiện cho tiếp xúc trực tiếp giữa các thành viên; tạo môi trường chia sẻ các giá trị chung; và tạo điều kiện hình thành cảm nhận về sự thuộc về một cộng đồng.

Như vậy, chùa không chỉ là một công trình kiến trúc tôn giáo mà còn là một thiết chế có khả năng tạo lập và duy trì quan hệ xã hội.

3.3. Tăng sĩ với vai trò kết nối cộng đồng

Nếu chùa là không gian thì tăng sĩ là một trong những chủ thể trực tiếp thực hiện hoạt động giao tiếp.

Thông qua giảng pháp, hướng dẫn nghi lễ, giáo hóa và sinh hoạt tôn giáo, tăng sĩ truyền tải các giá trị Phật giáo đến cộng đồng. Điểm đáng chú ý là hoạt động của tăng sĩ không chỉ diễn ra trong quan hệ giữa cá nhân với tôn giáo mà còn tạo ra một mạng lưới quan hệ xã hội rộng hơn.

Từ góc nhìn đó, tăng sĩ có thể được xem như chủ thể trung gian kết nối giá trị tôn giáo với đời sống cộng đồng.

4. Nghi lễ và giá trị Phật giáo trong kiến tạo gắn kết cộng đồng

4.1. Nghi lễ như một hình thức giao tiếp cộng đồng

Nghi lễ là một trong những phương thức quan trọng để Phật giáo hiện diện trong đời sống xã hội.

Các lễ Phật đản, Vu Lan, Trai đàn chẩn tế và những sinh hoạt Phật giáo khác tạo ra những thời điểm cộng đồng cùng tham gia vào một hoạt động chung. Các hoạt động này từng được tổ chức với quy mô lớn và thu hút đông đảo người dân tham gia. Nếu nhìn từ góc độ truyền thông, nghi lễ có đặc điểm khác với việc truyền tải thông tin bằng văn bản, sử dụng đồng thời nhiều yếu tố: không gian, biểu tượng, âm thanh, hình ảnh, hành vi, sự tham gia trực tiếp và cảm xúc tập thể.

Do đó, nghi lễ không chỉ nói về một giá trị, mà còn tạo ra một môi trường để cộng đồng cùng trải nghiệm giá trị đó. Đây là điểm có ý nghĩa đối với nghiên cứu PR cộng đồng. Một thông điệp được trải nghiệm thông qua hoạt động tập

thể có khả năng tạo ra sự gắn kết khác với một thông tin chỉ được truyền đạt một chiều.

4.2. Từ thông điệp tôn giáo đến giá trị cộng đồng

Các giá trị như từ bi, nhân quả, hướng thiện, làm lành, tránh ác và tương trợ có thể được xem là những nội dung quan trọng trong quá trình giáo hóa Phật giáo.

Khi những giá trị này được truyền tải thường xuyên thông qua hoạt động tôn giáo và đời sống cộng đồng, chúng không còn chỉ tồn tại trong phạm vi giáo lý mà có khả năng tham gia vào việc hình thành chuẩn mực ứng xử. Các giá trị và nghi lễ Phật giáo có ảnh hưởng lâu dài đến đời sống xã hội và văn hóa Huế, đồng thời quá trình kết hợp giữa Phật giáo và văn hóa bản địa góp phần tạo nên những đặc trưng văn hóa riêng của vùng Thuận Hóa. Từ góc nhìn PR, có thể gọi đây là quá trình truyền thông giá trị.

Tuy nhiên, cần tránh hiểu truyền thông giá trị theo nghĩa tuyên truyền một chiều. Trong môi trường cộng đồng, giá trị chỉ có thể trở thành một phần của đời sống xã hội khi nó được tiếp nhận, thực hành và tái tạo trong tương tác giữa các thành viên.

4.3. Từ tham gia nghi lễ đến cảm nhận cộng đồng

Một điểm đáng chú ý khác là yếu tố tham gia. Khi nhiều người cùng tham gia một nghi lễ hoặc sinh hoạt cộng đồng, họ không chỉ tiếp nhận một thông điệp mà còn nhận thức được rằng mình đang thuộc về một nhóm xã hội rộng hơn.

Quá trình này có thể tạo ra ba tầng liên kết: cá nhân với cá nhân; cá nhân với cộng đồng; và cộng đồng với giá trị chung. Như vậy, hoạt động nghi lễ có thể góp phần tạo nên sự gắn kết không chỉ bằng nội dung giáo lý mà còn bằng chính trải nghiệm cộng đồng.

5. Phật giáo và quá trình kiến tạo đồng thuận xã hội

5.1. Gắn kết cộng đồng không đồng nghĩa với đồng nhất cộng đồng

Cần phân biệt giữa gắn kết và đồng nhất. Gắn kết cộng đồng không có nghĩa mọi cá nhân đều có cùng niềm tin hoặc cùng quan điểm. Điều quan trọng hơn là cộng đồng có thể chia sẻ một số giá trị, biểu tượng và hoạt động chung.

Trong trường hợp Thuận Hóa, sự hiện diện của Phật giáo trong đời sống xã hội không nên được hiểu như việc Phật giáo thay thế hoàn toàn các tín ngưỡng và thực hành văn hóa khác. Ngược lại, luận văn đã ghi nhận quá trình kết hợp giữa Phật giáo với văn hóa bản địa trong đời sống Thuận Hóa. Điều này cho thấy gắn kết cộng đồng có thể được hình thành thông qua khả năng thích nghi và tương tác văn hóa.

5.2. Từ giao tiếp đến đồng thuận

Trong quan hệ công chúng, quan hệ bền vững không đơn thuần được tạo ra bằng việc chủ thể truyền thông tin đến công chúng. Các nghiên cứu về quản trị quan hệ nhấn mạnh sự tương tác, lợi ích và sự hiểu biết giữa các bên.

Đặt trong bối cảnh lịch sử Thuận Hóa, có thể nhận diện một quá trình: Hoạt động Phật giáo → tạo không gian gặp gỡ → tạo cơ hội tương tác → chia sẻ giá trị → hình thành cảm nhận cộng đồng → tăng cường gắn kết xã hội.

Quá trình này không phải lúc nào cũng dẫn đến đồng thuận tuyệt đối. Tuy nhiên, nó có thể tạo ra những điểm chung cần thiết để cộng đồng cùng tồn tại và tương tác.

5.3. Vai trò của chính quyền chúa Nguyễn

Một vấn đề cần được xem xét thận trọng là mối quan hệ giữa Phật giáo và chính quyền chúa Nguyễn.

Các chúa Nguyễn đã có sự quan tâm đáng kể đến Phật giáo, trong đó có việc xây dựng chùa, tổ chức các lễ lớn và mời các danh tăng đến hoàng hóa. Từ góc nhìn lịch sử, điều này cho thấy Phật giáo không tồn tại tách biệt khỏi đời sống chính trị - xã hội. Tuy nhiên, nếu sử dụng khái niệm PR, không nên giản đơn kết luận rằng các chúa Nguyễn sử dụng PR để thu phục nhân tâm. Cách diễn giải như vậy dễ hiện đại hóa quá mức một hiện tượng lịch sử.

Thay vào đó, có thể nhận định rằng sự tương tác giữa chính quyền, Phật giáo và cộng đồng tạo nên một mạng lưới quan hệ xã hội, trong đó Phật giáo đóng vai trò trung gian văn hóa và tinh thần.

6. Bàn luận từ góc nhìn quan hệ công chúng cộng đồng

6.1. Phật giáo như một chủ thể tạo lập quan hệ

Từ những phân tích trên, có thể nhận diện Phật giáo Thuận Hóa không chỉ như một hệ thống niềm tin mà còn như một mạng lưới xã hội có khả năng tạo lập quan hệ. Mạng lưới đó được hình thành thông qua tăng sĩ, chùa chiền, nghi lễ, lễ hội, giáo lý và hoạt động cộng đồng. Mỗi yếu tố có chức năng riêng nhưng cùng tham gia vào một quá trình chung: kết nối con người thông qua những giá trị được chia sẻ. Đây là điểm tương đồng quan trọng với cách tiếp cận quan hệ trong PR.

6.2. Chùa như một thiết chế giao tiếp

Trong PR hiện đại, không gian giao tiếp có ảnh hưởng đến chất lượng quan hệ giữa chủ thể và công chúng. Trong trường hợp Phật giáo Thuận Hóa, chùa tạo ra một không gian vừa có tính tôn giáo vừa có tính cộng đồng. Tại đó, các cá nhân có thể gặp gỡ, thực hành nghi lễ và chia sẻ những biểu tượng chung. Do đó, chùa có thể được nhìn nhận như một thiết chế giao tiếp cộng đồng.

6.3. Nghi lễ như truyền thông trải nghiệm

Một đặc điểm đáng chú ý của nghi lễ là tính trải nghiệm. Người tham dự không chỉ nghe hoặc nhìn mà còn trực tiếp thực hiện hành vi, di chuyển trong không gian, tham gia hoạt động và chia sẻ cảm xúc với người khác. Vì vậy, có thể xem nghi lễ như một dạng truyền thông trải nghiệm cộng đồng.

Điều này gợi mở một vấn đề thú vị cho PR đương đại: những hoạt động cộng đồng hiện nay như lễ hội văn hóa, sự kiện xã hội, hoạt động thiện nguyện hay chương trình trải nghiệm cũng thường dựa trên nguyên tắc tạo ra sự tham gia trực tiếp thay vì chỉ truyền tải thông tin.

6.4. Giá trị chung là nền tảng của quan hệ

Một quan hệ xã hội khó duy trì lâu dài nếu chỉ dựa trên thông tin. Nó cần những giá trị mà các bên có thể chia sẻ. Trong trường hợp Phật giáo Thuận Hóa, các giá trị như từ bi, nhân quả, hướng thiện và tương trợ có khả năng tạo ra những điểm chung về đạo đức. Đây là lý do bài viết không xem Phật giáo chỉ như một kênh truyền thông. Phật giáo còn cung cấp hệ giá trị để cộng đồng dựa vào đó hình thành các quan hệ xã hội.

6.5. Từ trường hợp lịch sử đến gợi mở cho PR hiện đại

Một trong những giá trị của nghiên cứu lịch sử đối với PR hiện đại là giúp nhận diện những nguyên tắc giao tiếp cộng đồng đã tồn tại trước khi xuất hiện các

phương tiện truyền thông hiện đại. Trường hợp Thuận Hóa cho thấy một số nguyên tắc có thể được nhận diện: giao tiếp cần có không gian; giao tiếp cần có giá trị chung; giao tiếp cần có sự tham gia; quan hệ cần được duy trì theo thời gian; và cộng đồng không chỉ là đối tượng mà còn là chủ thể.

Đây là điểm đặc biệt quan trọng đối với PR hiện đại. Quan hệ công chúng hiệu quả không nên chỉ xem công chúng như đối tượng nhận thông điệp mà cần nhìn họ như những chủ thể tham gia vào quá trình hình thành quan hệ.

7. Kết luận

Phật giáo ở Thuận Hóa dưới thời các chúa Nguyễn là một hiện tượng tôn giáo - xã hội có ảnh hưởng vượt ra ngoài phạm vi sinh hoạt tín ngưỡng. Thông qua hệ thống chùa chiền, hoạt động của tăng sĩ, nghi lễ, lễ hội và các hình thức sinh hoạt cộng đồng, Phật giáo góp phần tạo dựng những không gian tương tác, truyền tải các giá trị đạo đức và củng cố mối liên hệ giữa các thành viên trong cộng đồng.

Từ góc nhìn quan hệ công chúng cộng đồng, có thể nhận diện ba cơ chế chính trong quá trình này. Thứ nhất, chùa và các cơ sở Phật giáo tạo ra không gian giao tiếp cộng đồng, nơi các cá nhân có thể gặp gỡ và tham gia vào các hoạt động chung. Thứ hai, nghi lễ và hoạt động Phật giáo tạo ra phương thức truyền thông có tính trải nghiệm, qua đó các giá trị không chỉ được truyền đạt mà còn được cộng đồng trực tiếp thực hành. Thứ ba, các giá trị Phật giáo góp phần hình thành những điểm chung về đạo đức và văn hóa, từ đó tạo cơ sở cho sự gắn kết xã hội. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng không nên đồng nhất những hoạt động này với quan hệ công chúng hiện đại. Khái niệm PR được sử dụng trong nghiên cứu này với tư cách là một khung phân tích liên ngành, giúp nhận diện những cơ chế giao tiếp và xây dựng quan hệ cộng đồng trong một bối cảnh lịch sử.

Giá trị của cách tiếp cận nằm ở chỗ nó mở rộng phạm vi nghiên cứu quan hệ công chúng khỏi các tổ chức và phương tiện truyền thông hiện đại, đồng thời cho thấy rằng nhu cầu xây dựng quan hệ, tạo lập sự gắn kết và chia sẻ giá trị cộng đồng đã tồn tại dưới nhiều hình thức trong lịch sử. Đối với nghiên cứu Phật giáo, cách tiếp cận này cũng góp phần bổ sung một chiều kích mới: thay vì chỉ xem Phật giáo như một hệ thống tư tưởng hoặc thiết chế tôn giáo, có thể nghiên cứu Phật giáo như một mạng lưới giao tiếp và quan hệ xã hội.

Trong trường hợp Thuận Hóa, chính sự kết hợp giữa không gian chùa, hoạt động của tăng sĩ, nghi lễ, giá trị đạo đức và sự tham gia của cộng đồng đã tạo nên một cơ chế gắn kết xã hội có ý nghĩa lịch sử. Đây là một gợi mở đáng chú ý cho nghiên cứu quan hệ công chúng trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, đặc biệt khi

nghiên cứu các hình thức truyền thông cộng đồng dựa trên di sản, tín ngưỡng và giá trị văn hóa truyền thống.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thanh Thuý (Thích nữ Tuệ Hòa)**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Chú thích:

(*): *Thuận Quảng* là tên gọi văn tắt kết hợp từ hai vùng đất lịch sử Thuận Hóa và Quảng Nam.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Phan Huy Lê (2019). *Huế và Triều Nguyễn*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- 2] Li Tana (1999). *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.
- 3] Hà Xuân Liêm (2000). *Những ngôi chùa Huế*. Huế: Nxb Thuận Hóa.
- 4] Hà Xuân Liêm (2005). *Những chùa tháp Phật giáo ở Huế*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin.
- 5] Thích Phước Đạt và cộng sự (2022). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 6] Lê Nguyễn Lưu (1998). *400 năm trước (1558-1998). Huế Xưa và Nay*.